

Hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á

Võ Xuân Vinh^(*)

Tóm tắt: Ô nhiễm môi trường biển là một trong những thách thức an ninh phi truyền thống trên biển lớn nhất hiện nay. Nằm trong số những vùng biển có độ đa dạng sinh học lớn nhất thế giới, các vùng biển ở Đông Nam Á đang phải đối mặt với tình trạng ô nhiễm gia tăng, suy giảm nghiêm trọng đa dạng sinh học. Hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á trong những năm qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tuy vậy những thách thức lớn đang khiến môi trường biển ở khu vực ngày càng bị đe dọa nghiêm trọng. Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường biển và làm rõ hiện trạng hợp tác trong việc bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á, bài viết đưa ra những đánh giá về thành công cũng như hạn chế trong hợp tác bảo vệ môi trường biển ở khu vực.

Từ khóa: Môi trường biển, Hợp tác khu vực, Đông Nam Á

Abstract: Marine environment pollution is one of the biggest non-traditional security challenges at sea. Home to the world's richest marine biodiversity, Southeast Asian seas have been also facing rising pollution as well as serious decline in biodiversity. Although cooperation in marine environment protection in Southeast Asia has gained remarkable achievements, pollution remains significant threat. On identifying the current situation and cooperation among Southeast Asian countries on the issue, the paper will assess both successes and limitations of marine environment protection in the region.

Keywords: Marine Environment, Regional Cooperation, Southeast Asia

1. Ô nhiễm môi trường biển ở Đông Nam Á

Vùng biển gần bờ ở Đông Nam Á chiếm khoảng 34% tổng diện tích các rạn san hô và từ 1/4 đến 1/3 tổng diện tích rừng ngập mặn của thế giới (Peter A. Todd, et al., 2010: 1064). Trung tâm đa dạng sinh học của khu vực - tam giác nằm giữa bán đảo Malaysia, Philippines và New Guinea - có

đa dạng sinh học biển quan trọng nhất trên thế giới. Khu vực này là nơi cư trú của ít nhất 500 loài san hô (khoảng 75% số loài san hô được biết đến) và 3.000 loài cá rạn san hô (khoảng 40% tổng số loài cá được biết đến). Mặc dù hệ sinh thái biển ở Đông Nam Á là một trong những hệ sinh thái biển đa dạng nhất nhưng khu vực này cũng đang phải đối mặt với các mối đe dọa lớn nhất thế giới (Green Peace, 2013: 1). Trên 80% các rạn san hô ở khu vực phải đối mặt với nguy cơ biến mất (Peter A. Todd, et. al.,

^(*) TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: voxvinh@gmail.com

2010: 1064) do nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm khác nhau.

Ô nhiễm môi trường biển đến từ cả đất liền và trực tiếp trên biển. Khoảng 70% cư dân Đông Nam Á sống ở khu vực ven biển với hoạt động nông nghiệp thâm canh và nuôi trồng thủy sản. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng, quá trình công nghiệp hóa, hoạt động giao thông đường thủy và đánh bắt cá ở quy mô lớn cũng như việc phá rừng ồ ạt và phát triển các khu vực ven biển đang khiến vấn đề ô nhiễm môi trường biển ở khu vực trở nên nghiêm trọng (Todd, et. al., 2010: 1063).

Hiện tượng biến đổi khí hậu làm nhiệt độ nước biển và nồng độ axit tăng, khiến các sông băng tan chảy, mực nước biển dâng cao và dòng hải lưu thay đổi. Nhiệt độ nước biển tăng được cho là thủ phạm làm cho những diện tích lớn san hô bị tẩy trắng và bị phá hủy. Nửa cuối năm 2010, một lượng rất lớn san hô ở khu vực bị tẩy trắng (lớn nhất từ trước đến nay) do nhiệt độ tăng cao. Ứng suất nhiệt diễn ra ở trên nhiều vùng biển Đông Nam Á, đặc biệt là ở các vùng biển thuộc Myanmar, Malaysia, Thái Lan, Campuchia, Philippines và Indonesia làm cho nhiều diện tích lớn san hô bị chết (Green Peace, 2013: 2).

Ngoài yếu tố nhiệt độ, việc Trung Quốc tiến hành các hoạt động hút cát, bồi đắp và xây dựng trên các thực thể mà nước này chiếm đóng trái phép tại quần đảo Trường Sa của Việt Nam từ cuối năm 2013 cũng phá hủy một diện tích san hô được ghi nhận là 62 dặm vuông. Khi san hô bị phá hủy, hệ sinh thái trở nên lỏng lẻo. Cá san hô mất chỗ trú ngụ, một số loài cá biển mất đi nguồn thức ăn quan trọng. Các rạn san hô ở biển Đông có mối liên hệ với nhau, ấu trùng cá từ rạn san hô này theo dòng hải lưu sẽ được sản sinh ở rạn san hô khác. Do vậy,

nếu một rạn san hô nào đó biến mất thì khả năng biến mất vĩnh viễn một số giống cá là rất lớn bởi phải mất từ một đến hai thập niên mới khôi phục được một rạn san hô bị phá hủy (Rachael Bale, 2016).

Bên cạnh đó, các rạn san hô nói riêng và môi trường biển nói chung ở Đông Nam Á cũng đang chịu sự phá hủy bởi các hoạt động đánh cá trái phép. Việc sử dụng phổ biến lưới trôi kéo đáy đặc biệt gây thiệt hại lớn cho các hệ sinh thái ven biển khi nó phá hủy tầng đáy biển. Hệ thống rong biển Thái Lan bị suy giảm nghiêm trọng bởi loại lưới này, đe dọa môi trường sống của 149 loài cá. Việc sử dụng chất nổ để đánh cá đã hủy hoại tới 70% các rạn san hô của Indonesia (Peter Chalk, 2017). Ở Philippines, ước tính mỗi ngày có khoảng 10.000 vụ đánh cá có dùng chất nổ (Blake Herzinger, 2017), phá hủy nghiêm trọng các rạn san hô nói riêng và hệ sinh thái biển nói chung.

Hiện nay, việc đánh cá ở Đông Nam Á đang bị coi là quá mức (Kim J. DeRidder, Santi Nindang, 2018). Ngoài việc cạn kiệt nguồn cá, chúng còn đe dọa các rạn san hô, khiến khoảng 64% các rạn san hô ở Đông Nam Á rơi vào tình trạng nguy hiểm (Green Peace, 2013: 2).

Rác thải nhựa cũng là yếu tố gây nguy hiểm cho môi trường biển ở Đông Nam Á khi vịnh Thái Lan hiện là khu vực có lượng rác thải nhựa trôi nổi lớn nhất trên thế giới (Green Peace, 2013: 3). Bốn quốc gia Đông Nam Á là Indonesia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam cùng Trung Quốc xả hơn 50% tổng lượng rác thải nhựa ra các đại dương trên toàn cầu (Ocean Conservancy, 2017). Việc mất cả ngàn năm để rác thải nhựa có thể phân hủy trong nước (Green Peace, 2013: 3) và có tới gần 700 loài sống trong đại dương đã ăn các loại rác này (Center

for Biological Diversity) là những cảnh báo về sự nhiễm độc và biến mất của nhiều loài sinh vật biển ở Đông Nam Á và các đại dương liền kề.

2. Hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á

Hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á trong những năm qua được thực hiện ở các cấp độ quốc tế, khu vực và hợp tác giữa một số nước. Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi làm rõ các nỗ lực hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á thông qua các cơ chế hợp tác khu vực, chủ yếu là ASEAN và các cơ chế hợp tác do ASEAN dẫn dắt như Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+). Hợp tác bảo vệ môi trường biển cũng được xem xét từ các nỗ lực của Hội đồng hợp tác an ninh châu Á - Thái Bình Dương (CSCAP). Nội dung hợp tác được nhìn nhận từ nhận thức và chủ trương đến xây dựng và triển khai các cơ chế hợp tác trên thực tế.

- Ở góc độ nhận thức và chủ trương, từ thập niên 80 của thế kỷ XX, ASEAN đã có những văn bản hợp tác về bảo vệ môi trường, trong đó có môi trường biển. Các văn bản có thể kể đến bao gồm: *Tuyên bố Manila về môi trường ASEAN* (năm 1981), *Tuyên bố Bangkok về môi trường ASEAN* (năm 1984), *Tuyên bố ASEAN về các công viên và các khu bảo tồn di sản* (năm 1984), *Hiệp định bảo tồn tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên* (năm 1985), *Giải pháp Jakarta về phát triển bền vững* (năm 1987), *Hiệp ước Kuala Lumpur về môi trường và phát triển* (năm 1990), *Giải pháp Singapore về môi trường và phát triển* (năm 1992), *Giải pháp Bandar Seri Begawan về môi trường và phát triển* (năm 1994), *Tuyên bố Jakarta về môi trường và phát triển* (năm 1997).

Bên cạnh các tuyên bố, giải pháp và hiệp ước kể trên, từ năm 2003 đến nay, ASEAN còn có những văn bản hợp tác dưới dạng các tuyên bố chung đề cập trực tiếp đến hợp tác bảo vệ môi trường biển như *Tuyên bố chung của các Bộ trưởng môi trường ASEAN về cuộc họp lần thứ 11 của Hội nghị các bên về Công ước đa dạng sinh học* (năm 2012), *Tuyên bố chung ASEAN về biến đổi khí hậu tại Hội nghị các bên lần thứ 22 (COP-22) về Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu* (UNFCCC) (năm 2016), *Tuyên bố chung ASEAN tại cuộc họp lần thứ 13 của Hội nghị các bên của Công ước về đa dạng sinh học (CBD COP 13)* (ngày 06/9/2016), *Tuyên bố chung của ASEAN về biến đổi khí hậu tại phiên họp thứ 23 Hội nghị các bên của Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP23)* (năm 2017).

Trong khuôn khổ của ARF, năm 1998, Báo cáo Chủ tịch ARF lần thứ 5 bắt đầu đề cập tới hợp tác môi trường biển (ARF, 1998). Ba năm sau đó, ARF có hoạt động đầu tiên về bảo vệ môi trường biển với Hội thảo *Quản lý môi trường về chất thải phát sinh trên tàu biển* được tổ chức tại Mỹ vào tháng 6/2001 (ARF, 2001). Hơn một thập niên sau, Hội thảo an ninh biển ARF với chủ đề *Hợp tác bảo vệ môi trường biển: Chuẩn bị và ứng phó với các sự cố ô nhiễm có liên quan đến các chất độc hại* được tổ chức tại Mỹ vào tháng 3/2014 (ARF, 2014). Tại Hội nghị ARF lần thứ 22 (tháng 8/2015), các nước tham gia đã nhất trí thông qua *Tuyên bố ARF về tăng cường hợp tác về bảo vệ và bảo tồn môi trường biển* (ARF, 2015). Tại Hội nghị lần thứ 24 (tháng 8/2017), ARF ghi nhận yêu cầu tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế cũng như đối thoại mang tính xây dựng về an ninh biển, an toàn biển, bảo vệ môi trường biển, vấn đề đánh cá bất

hợp pháp và các loại tội phạm trên biển thông qua ARF và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt (ARF, 2017). Trong Tuyên bố Chủ tịch hội nghị của ARF vào tháng 8/2018, các nước tiếp tục nhấn mạnh đến bảo vệ môi trường biển trong khuôn khổ ARF và một số cơ chế khác (ARF, 2018).

Trong khuôn khổ của Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), nếu như vấn đề hợp tác bảo vệ môi trường nói chung được thể hiện ngay từ Tuyên bố Kuala Lumpur 2005 thì hợp tác bảo vệ môi trường biển cũng mới chỉ thực sự được EAS đề cập trong Tuyên bố Chủ tịch EAS lần thứ 6 (năm 2011) với việc các nước EAS ghi nhận tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác biển, trong đó có môi trường biển (Chairman's Statement of the 6th East Asia Summit, 2011). Đặc biệt, Hội nghị Bộ trưởng EAS lần thứ 3 (ngày 02/7/2013) đã thông qua Điều khoản tham chiếu của Nhóm nghiên cứu Kênh II EAS về tăng cường an ninh lương thực thông qua quản lý nghề cá bền vững và bảo tồn môi trường biển (Chairman's Statement of the 9th East Asia Summit, 2013). Nhóm này cũng đã bắt đầu đưa ra các kiến nghị trên cơ sở các kết quả nghiên cứu (Chairman's Statement of the 11th East Asia Summit, 2016).

Có thể nói, thành công nhất của EAS trong hợp tác bảo vệ môi trường biển là *Tuyên bố EAS về tăng cường hợp tác biển khu vực* vào ngày 22/11/2015 tại Malaysia. Trong tuyên bố này, các bên đã thống nhất đưa ra 5 nhóm ưu tiên hợp tác biển, trong đó có hai nhóm ưu tiên hợp tác trực tiếp về bảo vệ môi trường biển là nhóm ưu tiên tăng cường hợp tác phát triển kinh tế biển bền vững và nhóm ưu tiên tăng cường hợp tác giữa các tổ chức nghiên cứu về các vấn đề biển... (EAS Statement on Enhancing Regional Maritime Cooperation, 2015).

Ngay từ khi ra đời (2010), *Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+)* đã nhận thức tầm quan trọng của cơ chế trợ giúp nhân đạo, cứu trợ thảm họa và diễn tập y tế quân sự trong việc xây dựng năng lực khu vực nhằm ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống (trong đó có môi trường biển), đặc biệt là trong quản lý thảm họa (Bandar Seri Begawan Joint Declaration on the Second ASEAN Defence Ministers' Meeting Plus, 2013). Tại cuộc họp vào năm 2011, ADMM+ thống nhất thành lập sáu nhóm công tác chuyên gia, trong đó có nhóm về an ninh biển (ASEAN Defence Ministers' Meeting-Plus, 2011). Đến Hội nghị lần thứ tư, Kế hoạch công tác giai đoạn 2017-2020 của nhóm công tác chuyên gia về an ninh biển đã được ban hành (Chairman's Statement on the Fourth ASEAN Defence Ministers' Meeting-Plus, 2017). Hợp tác bảo vệ môi trường biển, như đã đề cập ở trên, là một nội dung quan trọng của tiến trình ADMM+. Tuy nhiên, do đặc thù của cơ chế này, các vấn đề an ninh phi truyền thống, trong đó có môi trường biển, được thảo luận từ góc độ an ninh biển nói chung.

Với chức năng kiến nghị cho các cơ quan liên chính phủ, tổ chức các hội nghị khu vực và quốc tế, thiết lập mối liên hệ giữa các thể chế và tổ chức trên thế giới nhằm trao đổi thông tin, kinh nghiệm và quan điểm về hợp tác chính trị - an ninh ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, *Hội đồng hợp tác an ninh châu Á - Thái Bình Dương (CSCAP)* đã có những đóng góp nhất định đối với hợp tác bảo vệ môi trường biển ở châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Các đề xuất, kiến nghị của CSCAP được thực hiện dưới dạng các báo cáo triển vọng an ninh khu vực, các báo cáo hội nghị

chung, các nghiên cứu. Đặc biệt, các bản ghi nhớ thể hiện rõ nhận thức chung của các nước thành viên CSCAP. Trong số 32 bản ghi nhớ của CSCAP từ tháng 4/1994 đến tháng 3/2018, có nhiều bản ghi nhớ bàn về hợp tác bảo vệ môi trường biển (CSCAP, Memoranda) như: *Bản ghi nhớ số 4: Hướng dẫn hợp tác biển khu vực* (không đề thời gian), *Bản ghi nhớ số 5: Hợp tác vì luật và trật tự trên biển* (năm 2011), *Bản ghi nhớ số 13: Hướng dẫn hợp tác biển ở các vùng biển nửa kín và các khu vực biển tương tự ở châu Á - Thái Bình Dương* (ngày 02/6/2008). Đặc biệt, *Bản ghi nhớ số 31: Tăng cường bảo vệ môi trường biển ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương* (tháng 3/2018) chỉ bàn duy nhất nội dung hợp tác bảo vệ môi trường biển ở khu vực, trong đó có khu vực biển ở Đông Nam Á. Điều rất ý nghĩa là *Bản ghi nhớ số 31* đã được hoàn thành và gửi cho các cơ chế như ARF, Diễn đàn hàng hải ASEAN mở rộng (EAMF) và EAS. Trong số bảy đồng chủ tịch phụ trách nội dung hợp tác bảo vệ môi trường biển thì có ba quốc gia ASEAN là Philippines, Việt Nam và Singapore. Bốn đối tác khác hoặc là những nước có kinh nghiệm và nguồn lực trong bảo vệ môi trường biển, hoặc có lợi ích trực tiếp trong không gian biển châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Nam Á nói riêng như Úc, Mỹ, Trung Quốc và New Zealand (CSCAP, Maritime Environmental Protection).

- *Từ góc độ các cơ chế hợp tác*, cho đến nay, các cơ chế hợp tác ở cấp độ khu vực bao gồm: Đối tác về quản lý môi trường biển ở Đông Á (PEMSEA), Sáng kiến Tam giác san hô (CTI), Nhóm công tác ASEAN về môi trường bờ biển và biển (AWGCME), Trung tâm ASEAN về đa dạng sinh học (ACB), Diễn đàn tham

vấn nghề cá ASEAN (AFCF)...(CSCAP, Maritime Environmental Protection).

Dự án PEMSA hướng trọng tâm vào việc xây dựng và áp dụng các cách tiếp cận phối hợp trong việc quản lý sử dụng đất và nước từ các lưu vực sông đến các vùng biển ven bờ để ứng phó với các thách thức về biến đổi khí hậu, nước biển dâng, suy giảm đa dạng sinh học, cạn kiệt các nguồn tài nguyên biển, phát triển nguồn nhân lực để quản lý bền vững các khu vực biển và bờ biển, xây dựng và áp dụng các cơ chế khu vực bền vững nhằm tăng cường cam kết bảo vệ môi trường biển và bờ biển ở các vùng biển ở Đông Á. Năm 2003, PEMSEA ban hành Chiến lược phát triển bền vững các vùng biển ở Đông Á (SDS-SEA). Đến năm 2007, Hội đồng Thuận lợi hóa môi trường toàn cầu đã thống nhất tiến hành giai đoạn 1 dự án 10 năm (2007-2017) thực hiện SDS-SEA (PEMSEA, History). Hiện nay, PEMSA đang tiến hành Kế hoạch thực hiện SDS-SEA IP 2018-2022 với 3 chương trình quản lý ưu tiên và 3 chương trình quản trị về đa dạng sinh học, giảm thiểu rủi ro, giảm ô nhiễm, quản trị đại dương, quản trị tri thức và đầu tư kinh tế biển xanh... (PEMSEA, Regional Marine Strategy).

Sáng kiến tam giác san hô về các rạn san hô, nghề cá và an ninh lương thực (CTI-CFF) hay còn gọi tắt là *Sáng kiến tam giác san hô* (CTI), được đề xuất trong *Tuyên bố ASEAN về bền vững môi trường* (năm 2007), là nội dung quan trọng của cam kết bảo tồn các nguồn tài nguyên thiên nhiên (ASEAN Cooperation on Environment, 2007). Sau 2 năm ra đời, CTI-CFF chính thức được khởi động thông qua việc ký kết Tuyên bố của các nhà lãnh đạo, đồng thời thông qua Kế hoạch hành động khu vực CTI-CFF 10 năm (2009-2019). CTI bao gồm 6 thành viên là Indonesia, Malaysia,

Papua New Guinea, Philippines, Quốc đảo Solomon, Timor-Leste với các đối tác hợp tác quan trọng như Cơ quan hỗ trợ phát triển của Mỹ (USAID), Chính phủ Úc, ADB, Quỹ hoang dã thế giới (WWF),... (CTI-CFF, History of CTI-CFF).

Nhóm công tác ASEAN về môi trường biển và bờ biển (AWGCME) được thành lập với mục tiêu đảm bảo quản lý bền vững môi trường biển và ven biển ASEAN, bảo vệ các hệ sinh thái mang tính đại diện và các khu vực nguyên sơ, quản lý bền vững các hoạt động kinh tế và nâng cao nhận thức của cộng đồng về môi trường biển và bờ biển. Đây là diễn đàn tăng cường sự phối hợp giữa các sáng kiến của ASEAN và các sáng kiến liên quan đến biển của khu vực. Trong thời gian qua, ASEAN đã phối hợp với các đối tác triển khai nhiều dự án bảo vệ môi trường biển. Dự án Hợp tác môi trường ASEAN - Hàn Quốc (AKECOP) đã thực hiện đến giai đoạn khôi phục các hệ sinh thái trên cạn và ngập mặn bị suy thoái và bảo tồn đa dạng sinh học trong khu vực ASEAN. Tháng 5/2016, Tổ chức hợp tác môi trường biển Hàn Quốc (KOEM) đã tổ chức Khóa đào tạo ASEAN - Hàn Quốc cho những người ứng phó đầu tiên (cấp độ 1) và người giám sát/chỉ huy hiện trường (cấp độ 2) về ứng phó với các sự cố tràn dầu... Thông qua Bộ tiêu chuẩn chất lượng nước biển ASEAN vào năm 2002 và với sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật từ Úc, ASEAN đã xuất bản Bộ tiêu chuẩn chất lượng nước biển ASEAN (<https://environment.asean.org/awgcme/>).

Trung tâm ASEAN về đa dạng sinh học (ACB-2005) là tổ chức liên chính phủ có chức năng hợp tác và phối hợp giữa các nước thành viên ASEAN, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn đa dạng sinh học, chia

sẻ công bằng nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên. ACB đã và đang thực hiện nhiều dự án về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học của ASEAN với sự hợp tác với các đối tác như Ấn Độ, Đức, Hàn Quốc, Nhật Bản... (ASEAN Centre for Biodiversity).

3. Một số đánh giá

Kể từ khi đạt được nhận thức chung về bảo vệ môi trường biển ở những năm 80 của thế kỷ XX đến khi những cơ chế hợp tác đầu tiên được triển khai ở thập niên sau đó, hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á đạt được những kết quả nhưng cũng tồn tại không ít hạn chế.

Kết quả đáng ghi nhận *đầu tiên* là nhận thức chung của khu vực về tăng cường hợp tác bảo vệ môi trường biển đã được nâng cao, thể hiện qua nhiều văn bản hợp tác quan trọng như các tuyên bố, giải pháp, hiệp ước. *Thứ hai*, nhận thức về bảo vệ môi trường được thể hiện ở nhiều cấp độ hợp tác, từ ASEAN đến các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như ARF, EAS, ADMM+ hay ở cấp độ rộng lớn hơn là CSCAP. *Thứ ba*, hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á đã đi vào thực tế và phát huy hiệu quả với các cơ chế như PEMSEA, CTI, AWGCME, ACB, AFCF.

Bên cạnh những thành công, hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á còn tồn tại không ít hạn chế. *Thứ nhất*, mặc dù các nước Đông Nam Á đã có những nhận thức chung nhất định trong hợp tác bảo vệ môi trường biển nhưng khu vực vẫn chưa đạt được những cam kết ràng buộc pháp lý. Bộ tiêu chuẩn chất lượng nước biển ASEAN được ban hành nhưng giải pháp thực hiện vẫn là khuyến khích các nước thành viên tiến tới tiêu chuẩn này. Cơ chế ASEAN tăng cường giám sát chống lại việc xả thải bất hợp pháp và xả thải bùn từ các tàu chở dầu trên biển đã được ban hành

năm 2009 nhưng trên thực tế việc thực hiện còn tùy thuộc vào ý thức của các chủ tàu bởi thiếu cơ chế và năng lực giám sát, kiểm tra. Các sáng kiến hiện đang được đánh giá cao là PEMSEA và CTI vẫn thiếu các cơ chế pháp lý cụ thể (CSCAP, Maritime Environmental Protection); *Thứ hai*, hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á gặp nhiều khó khăn từ chính năng lực hạn chế trong việc giám sát, kiểm soát của các quốc gia trong khu vực; *Thứ ba*, việc thiếu cơ chế giải quyết dứt điểm tranh chấp chủ quyền biển đảo ở biển Đông, đặc biệt là tuyên bố phi lý và hành động bất chấp luật pháp quốc tế của Trung Quốc trên vùng biển này trong thời gian qua đã ảnh hưởng tiêu cực đến các nỗ lực hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á: (i) hành động của Trung Quốc khiến việc triển khai các cơ chế hợp tác ở biển Đông gặp nhiều khó khăn; (ii) việc Trung Quốc tiến hành các hoạt động cải tạo và xây dựng phi pháp các đảo nhân tạo ở quần đảo Trường Sa phá hủy rất lớn môi trường biển; (iii) việc Trung Quốc cấm đánh bắt cá theo mùa trong vùng biển mà nước này tuyên bố chủ quyền một cách phi pháp ở biển Đông làm cho ngư trường khai thác của ngư dân các nước xung quanh vùng biển này bị thu hẹp, dẫn tới tình trạng khai thác tận diệt ở vùng biển gần bờ, tác động lớn đến môi trường biển;... (Joe Baker, 2018).

4. Kết luận

Với việc xác định ô nhiễm môi trường biển là một trong những thách thức an ninh phi truyền thống hàng đầu cần được quan tâm giải quyết, các nước Đông Nam Á đã có nhiều nỗ lực hợp tác. Thông qua ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt như ARF, EAS, ADMM+ với sự hỗ trợ của một số đối tác lớn, nhiều chủ trương, định hướng và giải pháp bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam

Á đã được đưa ra. Ngoài sự ra đời của một số cơ chế hợp tác, thành công nhất định của các nỗ lực hợp tác bảo vệ môi trường biển giữa các nước trong khu vực phải kể đến các sáng kiến như PEMSEA hay CTI. Tuy vậy, do năng lực kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường biển của khu vực còn nhiều hạn chế, hiệu quả hợp tác bảo vệ môi trường biển ở khu vực vẫn dựa chủ yếu vào sự hỗ trợ từ các nước và tổ chức bên ngoài. Đặc biệt, tuyên bố phi lý và hành động bất chấp luật pháp quốc tế của Trung Quốc ở biển Đông đã ảnh hưởng tiêu cực đến các nỗ lực hợp tác bảo vệ môi trường biển ở Đông Nam Á □

Tài liệu tham khảo

1. ARF (1998), *Chairman's Statement of the Fifth Meeting of the ASEAN Regional Forum*, Manila, 27 July.
2. ARF (2001), *Chairman's Statement of the Eighth Meeting of the ASEAN Regional Forum*, Hanoi, 25 July.
3. ARF (2014), *Chairman's Statement of the 21st ASEAN Regional Forum*, Nay Pyi Taw, 10 August.
4. ARF (2015), *Chairman's Statement of the 22nd ASEAN Regional Forum*, Kuala Lumpur, 6 August.
5. ARF (2017), *Chairman's Statement of the 24th ASEAN Regional Forum*, Manila, 7 August.
6. ARF (2018), *Chairman's Statement of the 25th ASEAN Regional Forum*, Singapore, 4 August.
7. ASEAN Centre for Biodiversity, *Our Key Programmes*, <https://aseanbiodiversity.org/our-key-programmes/>
8. ASEAN Cooperation on Environment (2007), *ASEAN Declaration on Environmental Sustainability*, 20 November.

9. ASEAN Cooperation on Environment, *ASEAN Working Group on Coastal and Marine Environment (AWGCME)*, <https://environment.asean.org/awgcme/>
10. ASEAN Defence Ministers' Meeting-Plus (2011), *Establishing an Experts' Working Group Concept Paper*, as of 28 April 2011.
11. Bandar Seri Begawan Joint Declaration on the Second ASEAN Defence Ministers' Meeting Plus (2013), Bandar Seri Begawan, 29 August 2013.
12. Blake Herzinger (2017), *Assessment of the Threat to Southeast Asia Posed by Illegal, Unregulated and Unreported Fishing*, Divergent Options, November 27.
13. Center for Biological Diversity, *Ocean Plastic Pollution - A Global Tragedy for Our Oceans and Sea Life*, https://www.biologicaldiversity.org/campaigns/ocean_plastics/
14. Chairman's Statement of the 11th East Asia Summit: Turning Vision into Reality for a Dynamic ASEAN Community, Vientiane, September 8, 2016.
15. Chairman's Statement of the 6th East Asia Summit, Bali, 19 November 2011.
16. Chairman's Statement of the 9th East Asia Summit, Bandar Seri Begawan, October 10, 2013.
17. Chairman's Statement on the Fourth ASEAN Defence Ministers' Meeting-Plus, Manila, 24 October 2017.
18. CSCAP, *Maritime Environmental Protection*, <http://www.cscap.org/index.php?page=maritime-environmental-protection>
19. CSCAP, *Memoranda*, <http://www.cscap.org/index.php?page=memoranda>
20. CTI-CFF, *History of CTI-CFF*, <http://www.coraltriangleinitiative.org/about>
21. *EAS Statement on Enhancing Regional Maritime Cooperation*, Kuala Lumpur, 22 November 2015.
22. Green Peace (2013), *Southeast Asia's Seas: global treasures of biodiversity in peril*, Defender, May-June.
23. Joe, Baker (2018), *Is Southeast Asia home to the most dangerous waters in the world?* Ship Technology, 14 March.
24. Kim J. DeRidder, Santi Nindang (2018), *Southeast Asia's Fisheries Near Collapse from Overfishing*, The Asia Foundation, March 28.
25. Ocean Conservancy (2017), *Stemming the Tide: Land-based strategies for a plastic-free ocean*.
26. PEMSEA, *History*, <http://www.pemsea.org/about-PEMSEA/history>
27. PEMSEA, *Regional Marine Strategy*, <http://www.pemsea.org/our-work/regional-marine-strategy>
28. Peter, A. Todd, Xueyuan Ong, Loke Ming Chou (2010), *Impacts of pollution on marine life in Southeast Asia*, Biodiversity and Conservation, 2010 Vol.19 No.4.
29. Peter, Chalk (2017), *Illegal fishing in Southeast Asia: a multibillion-dollar trade with catastrophic consequences*, The Strategist, 17 July.
30. Rachael, Bale (2016), *One of the World's Biggest Fisheries Is on the Verge of Collapse*, National Geographic, August 29.